sản xuất lưu hành 1986 — 1990 và phân cấp mặt hàng sản xuất theo tuyến.

4. Các vấn đề nêu trên đây sẽ được tiến hành trong 3 tháng 7-8-9/1985 các đơn vị địa phương báo cáo về Bộ từ 31 tháng 8 đến ngày 15-9-1985.

5. Bộ yêu cầu các đơn vị địa phương chấm dứt ngay tình trạng sản xuất lưu hành thuốc không được xét duyệt cấp giấy phép theo quy định. Thời hạn để hoàn chỉnh việc này tối đa là đến ngày 30-9-1985. Sau ngày 30-9-1985 đơn vị địa phương nào còn sản xuất lưu hành thuốc không được cấp giấy phép sẽ chịu trách nhiệm về việc làm sai nguyên tắc của mình.

6. Bộ giao cho Vụ Dược có trách nhiệm hướng dẫn kiểm tra đôn đốc thực hiện chỉ thị này trong cả nước.

K.T. Bộ trưởng Bộ Y tế
Thứ trưởng
Gs. NGUYỄN VĂN ĐÀN

TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

QUYẾT ĐỊNH của Tổng cục Dạy nghề số 194-DN-BD ngày 21-8-1985 ban hành quy chế đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất.

TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC DẠY NGHỀ

Căn cứ nghị định số 129-HĐBT ngày 8-10-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định nhiệm vụ, quyền hạn và bộ máy của Tổng cục Dạy nghề;

Xét yêu cầu quản lý thống nhất công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất.

Theo đề nghị của đồng chí vụ trưởng vụ Dạy nghề và bồi dưỡng nghề

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. — Nay ban hành kèm theo quyết định này bản «quy chế đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất».

Điều 2. — Các đồng chí Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Nhà nước, Thủ trưởng các cơ quan khác thuộc Hội đồng Bộ trưởng (có quản lý công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề ở các cơ sở sản xuất), các đồng chí Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố và đặc khu trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Tổng cục trưởng
Tổng cục Dạy nghề
HỒNG LONG

QUY CHẾ

Đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất

(*Ban hành kèm theo quyết định số 194-DN-BD ngày 21-8-1985 của Tổng cục trưởng Tổng cục dạy nghề*)

Trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, nhu cầu về lực lượng lao động có kỹ thuật, nghiệp vụ ngày càng tăng về số lượng và yêu cầu cao về chất lượng.

Nghị quyết của Bộ Chính trị về cải cách giáo dục tháng 1 năm 1979 chỉ rõ: «Sự nghiệp giáo dục nghề nghiệp phải phát triển theo quy mô lớn, nhằm tạo ra một đội ngũ đông đảo công nhân, nhân viên kỹ thuật và nghiệp vụ, đồng bộ về ngành nghề, có phẩm chất chính trị và đạo đức cách mạng, có trình độ tay nghề thành thạo, biết lao động có kỷ luật, có kỹ thuật, đạt năng suất cao, có tác phong đại công nghiệp và có sức khỏe thích hợp với ngành nghề»...

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com 0966399

Công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất nằm trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp, có một vị trí quan trọng trong việc góp phần đáp ứng nhu cầu đòi hỏi trên.

Bản quy chế này ban hành, nhằm quản lý thống nhất và nâng cao chất lượng công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất.

Chương I

NHIỆM VỤ CỦA HỆ THỐNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHỀ TRONG SẢN XUẤT

Điều 1. — Đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất có nhiệm vụ đào tạo và bồi dưỡng công nhân, nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ (dưới đây gọi tắt là công nhân), nhằm bổ sung lực lượng lao động có kỹ thuật, nghiệp vụ và không ngừng nâng cao trình độ nghề nghiệp cho công nhân đang sản xuất, để đáp ứng yêu cầu của sản xuất và phát triển kinh tế khoa học và kỹ thuật cụ thể là:

— Đào tạo mới những công nhân chưa lành nghề (cấp 1 về nghề nghiệp).

— Đào tạo lại và đào tạo nghề thứ hai cho những công nhân đã có nghề, vì dôi ra trong sản xuất do áp dụng tiến bộ mới của khoa học kỹ thuật, thay đổi thiết bị, công nghệ hoặc vì tổ chức lại lao động.

— Bồi dưỡng công nhân đạt trình độ lành nghề (cấp 2 về nghề nghiệp).

— Bồi dưỡng công nhân đạt trình độ lành nghề bậc cao (cấp 3 về nghề nghiệp).

— Bồi dưỡng các chuyên đề cần thiết trong sản xuất cho công nhân.

— Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý sản xuất cho tổ trưởng sản xuất.

Điều 2. — Đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất phải tiến hành theo kế hoạch giảng dạy và chương trình môn học, được ban hành theo quy định ở điều 22, 23 của quy chế này.

Chương II

ĐÀO TẠO NGHỀ TRONG SẢN XUẤT

Điều 3. — Các nghề đào tạo mới trong sản xuất chủ yếu là các nghề trong dây chuyền công nghệ, nghề đơn giản, nghề hẹp...

Đối tượng tuyển sinh là những người chưa có nghề, có đủ tiêu chuẩn học nghề theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 4. — Thời gian đào tạo mới trong sản xuất tối đa không quá 12 tháng.

Nội dung giảng dạy bao gồm:

a) Những kiến thức kỹ thuật cơ sở, kiến thức kỹ thuật chuyên môn của nghề.

b) Thực hành cơ bản và thực hành sản xuất.

Việc học thực hành phải qua hai giai đoạn; giai đoạn đầu học thực hành tại khu vực dành riêng cho thực tập cơ bản, dưới sự hướng dẫn của giáo viên dạy thực hành; giai đoạn sau học thực hành tại vị trí sản xuất, công tác, dưới sự hướng dẫn của giáo viên dạy thực hành hoặc của công nhân, cán bộ kỹ thuật, nghiệp vụ theo hợp đồng kèm cặp.

Đối với các nghề có kỹ thuật đơn giản thì việc học thực hành có thể tổ chức ngay tại vị trí sản xuất, công tác.

Điều 5. — Đào tạo mới trong sản xuất được tổ chức thành lớp, mỗi lớp không quá 30 học viên. Trường hợp chỉ cần đào tạo dưới 5 học viên thì được phép kèm cặp cá nhân theo hợp đồng đào tạo.

Điều 6. — Đào tạo lại, đào tạo nghề thứ 2, được áp dụng như đào tạo mới về kế hoạch giảng dạy, chương trình môn học.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thời gian và tổ chức đào tạo như điều 2,4,5 đã quy định.

Việc đào tạo cho những nghề có cùng chung cơ sở kỹ thuật với nghề cũ của học viên thì được phép rút ngắn chương trình và thời gian đào tạo.

Điều 7. — Sau khi hoàn thành chương trình học tập phải tổ chức kiểm tra cuối khóa cho tất cả học viên đào tạo mới, đào tạo lại và đào tạo nghề thứ 2.

Chương III

BỒI DƯỠNG NGHỀ TRONG SẢN XUẤT

Điều 8. — Bồi dưỡng nghề trong sản xuất được tiến hành chủ yếu ngoài giờ sản xuất. Trường hợp được giao chỉ tiêu bồi dưỡng tập trung thì được phép tổ chức học tập trong giờ sản xuất, thời gian bồi dưỡng tập trung không quá 6 tháng.

Điều 6. — Bồi dưỡng công nhân đạt trình độ lành nghề, dành cho những công nhân chưa lành nghề (có trình độ cấp 1 về nghề nghiệp), có cùng nghề hay cùng nhóm nghề.

Nội dung học tập theo chương trình bồi dưỡng cấp 2 kế tiếp chương trình cấp 1 về nghề nghiệp bao gồm cả lý thuyết và thực hành và những môn cần thiết theo chương trình hoàn chỉnh của người công nhân lành nghề.

Đối với những nghề có đào tạo ở trường dạy nghề Nhà nước, thì nội dung chương trình bồi dưỡng dựa theo chương trình đào tạo của các trường dạy nghề Nhà nước.

Sau khi hoàn thành đủ chương trình học tập, phải tổ chức thi tốt nghiệp và cấp bằng công nhân lành nghề.

Điều 10 — Bồi dưỡng công nhân lành nghề bậc cao, dành cho những công nhân lành nghề, có cùng nghề hay cùng nhóm nghề.

Nội dung học tập là chương trình cấp 3 về nghề nghiệp được xây dựng theo hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề.

Sau khi hoàn thành chương trình học tập, phải tổ chức kiểm tra trình độ.

Công nhân lành nghề bậc cao nhất thiết phải có trình độ văn hóa phổ thông trung học theo chương trình chính quy hay chương trình bổ túc.

Điều 11. — Bồi dưỡng các chuyên đề được tổ chức cho những công nhân có liên quan đến từng chuyên đề đó.

Đối với các lớp chuyên đề vật liệu mới, công nghệ mới, thiết bị mới, sau khi học xong phải tổ chức kiểm tra.

Đối với các lớp chuyên đề về kinh nghiệm tiên tiến, những vấn đề mới của khoa học kỹ thuật có thể chỉ tổ chức thảo luận và tổng kết.

Điều 12. — Bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý cho tổ trưởng sản xuất dành cho những công nhân đang làm tổ trưởng, tổ phó sản xuất và những công nhân lành nghề bậc cao.

Nội dung chương trình bồi dưỡng được soạn thảo và ban hành theo hướng dẫn của Tổng cục Dạy nghề. Kết thúc khóa học phải tổ chức kiểm tra.

Chương IV

HỌC VIÊN ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHỀ TRONG SẢN XUẤT

Điều 13. — Học viên có nhiệm vụ:

1. Tích cực học tập để hiểu và nắm vững một cách có hệ thống các kiến thức lý thuyết, thực hành kỹ năng, kỹ xảo của nghề nghiệp.

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Chấp hành tốt nội quy, kỷ luật; giữ gìn, bảo vệ tài sản của lớp học, của cơ sở sản xuất.

3. Tự giác rèn luyện để trở thành người công nhân mới xã hội chủ nghĩa.

Điều 14. — Học viên có quyền lợi:

1. Được xét miễn học phí hoặc được hưởng tiền lương tùy theo đối tượng học nghề và các khoản phụ cấp khác theo quy định của Nhà nước.

2. Được tham gia bình xét, xếp loại đạo đức, khen thưởng, kỷ luật.

3. Trong khi học thực hành, được hưởng chế độ quy định đối với nghề đó và được hưởng một phần kết quả lao động làm ra.

4. Những học viên có thành tích trong học tập, rèn luyện và hoạt động xã hội được xét khen thưởng.

Điều 15. — Những học viên không hoàn thành nhiệm vụ học tập, vi phạm nội quy, kỷ luật lớp học, nơi thực tập, thì tùy theo mức độ khuyết điểm mà xét kỷ luật.

Điều 16. — Những học viên sau khi dự thi hoặc kiểm tra cuối khóa đạt yêu cầu thi được hưởng quyền lợi:

1. Học viên đào tạo mới:

— Được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp.

— Được bố trí công tác và hưởng lương theo bậc thợ tốt nghiệp.

Những học viên không tốt nghiệp vẫn được bố trí công tác đúng nghề đào tạo và hưởng lương theo hợp đồng với xí nghiệp, sau 3 tháng được thi lại.

2. Học viên đào tạo lại và đào tạo nghề thứ hai: Được cấp giấy chứng nhận tốt nghiệp.

3. Học viên bồi dưỡng đạt trình độ công nhân lành nghề:

— Được cấp bằng tốt nghiệp

— Được hưởng lương theo bậc thợ tốt nghiệp.

4. Học viên bồi dưỡng đạt trình độ công nhân lành nghề bậc cao:

– Được cấp giấy chứng nhận công nhân lành nghề bậc cao.

— Được hưởng các chế độ của công nhân lành nghề bậc cao.

5. Học viên bồi dưỡng chuyên đề và học viên bồi dưỡng tổ trưởng sản xuất: được cấp giấy chứng nhận.

Chương V

GIÁO VIÊN CỦA ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHỀ TRONG SẢN XUẤT

Điều 17. — Các giáo viên đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất có thể là chuyên trách hoặc kiêm chức nhưng phải là người có kinh nghiệm trong sản xuất, công tác, có tư cách đạo đức tốt, có khả năng giảng dạy, hướng dẫn. Các giáo viên gồm có giáo viên dạy lý thuyết, giáo viên dạy thực hành.

— Giáo viên dạy thực hành là những cán bộ, công nhân lành nghề bậc cao; nhân viên kỹ thuật, nghiệp vụ, giáo viên dạy nghề.

— Giáo viên dạy lý thuyết là những cán bộ có trình độ từ trung học kỹ thuật, nghiệp vụ trở lên.

Điều 18. — Giáo viên có nhiệm vụ:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy theo đúng kế hoạch, nội dung chương trình môn học và tiến độ đã được phê chuẩn; chấp hành đúng các thể chế giảng dạy; Vận dụng kinh nghiệm sư phạm tiên tiến, kết hợp chặt chẽ giữa dạy lý thuyết và thực hành, nhằm không ngừng nâng cao chất lượng giảng dạy,

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

2. Thường xuyên nâng cao trình độ chính trị tư tưởng, văn hóa và chuyên môn, trình độ sư phạm; gương mẫu trong lao động; chấp hành tốt các quy định về giảng dạy.

Điều 19. — Giáo viên có quyền lợi:

1. Được sử dụng các tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất kỹ thuật của lớp học và được dự các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, các hội nghị trao đổi kinh nghiệm tiên tiến.

2. Được hưởng tiền phụ cấp giờ dạy và các chế độ khác theo quy định.

3. Thành tích giảng dạy được tính vào thành tích thi đua hàng năm.

Chương VI

CƠ SỞ VẬT CHẤT, KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG TRONG NGHỀ SẢN XUẤT

Điều 20. — Cơ sở vật chất dùng cho công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất bao gồm:

1. Các lớp học lý thuyết, phòng thí nghiệm có thiết bị, đồ dùng và phương tiện kỹ thuật dạy nghề cần thiết.

2. Khu vực dành riêng cho việc thực tập cơ bản với các trang thiết bị, dụng cụ và nguyên nhiên vật liệu cần thiết.

3. Phòng làm việc của giáo viên, thư viện có đủ tài liệu giảng dạy, học tập.

Ngoài ra còn có thể có nhà ở, nhà ăn, hội trường dành riêng cho việc đào tạo và bồi dưỡng nghề.

Điều 21. — Kinh phí dùng cho công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất chủ yếu là:

Kinh phí tính trong chi phí sản xuất. Ngoài ra còn có thể có kinh phí trích từ quỹ phúc lợi tập thể và kinh phí do học viên đóng góp.

Trong trường hợp xí nghiệp đang xây dựng, thì kinh phí đào tạo và bồi dưỡng nghề được tính vào khoản kiến thiết cơ bản khác (phần chuẩn bị sản xuất) và sau đây sẽ tính vào giá thành công trình.

Chương VII

CÔNG TÁC QUẢN LÝ HỆ THỐNG ĐÀO TẠO VÀ BỒI DƯỠNG NGHỀ TRONG SẢN XUẤT

Điều 22. — Tổng cục Dạy nghề chỉ đạo và quản lý thống nhất công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất, đối với các Bộ, các Ngành, các địa phương trong cả nước; cụ thể là:

1. Nghiên cứu trình Hội đồng Bộ trưởng quyết định các vấn đề cơ bản về chủ trương, phương hướng, nhiệm vụ, chính sách, chế độ, tổ chức và quản lý công tác dạy nghề và bồi dưỡng nghề, hướng dẫn các ngành, các cấp thực hiện các quyết định ấy.

2. Hướng dẫn các Bộ, các ngành, các địa phương xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hằng năm về công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề.

3. Ban hành các kế hoạch giảng dạy, chương trình môn học, sách giáo khoa cho các nghề phổ biến, hướng dẫn xây dựng các kế hoạch giảng dạy, chương trình môn học cho các nghề riêng biệt, nghiên cứu và hướng dẫn công tác phương pháp cho việc đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất.

4. Ban hành các văn bản quy định về tuyển sinh và quá trình giáo dục, giảng dạy tại các lớp đào tạo và bồi dưỡng nghề

LawSoft Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

trong sản xuất; quy định về giảng dạy, học tập, công tác giáo dục và quản lý học sinh, thi, kiểm tra, thi tốt nghiệp, khen thưởng và kỷ luật v.v...

5. Kiểm tra và thanh tra việc thực hiện kế hoạch dạy nghề và bồi dưỡng nghề, việc chấp hành các chủ trương, chính sách, chế độ, nghị quyết của Đảng và Chính phủ và các văn bản quy định của Tổng cục Dạy nghề về đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất đối với các Bộ, các ngành, các địa phương các cơ sở sản xuất.

6. Phối hợp với Tổng công đoàn, Trung ương đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong việc tổ chức các hình thức giáo dục chính trị, tổ chức thi đua, nhằm giáo dục, rèn luyện ý thức giai cấp công nhân trong các lớp dạy nghề và bồi dưỡng nghề.

7. Tổ chức tổng kết, phổ biến những kinh nghiệm tiên tiến trong công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất.

Điều 23. — Các Bộ, các ngành, các địa phương có nhiệm vụ quản lý trực tiếp công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề của các cơ sở sản xuất; cụ thể là:

1. Xây dựng quy hoạch, kế hoạch dài hạn và hàng năm về đào tạo và bồi dưỡng nghề trong sản xuất.

2. Tổ chức xây dựng và xét duyệt, ban hành với sự thỏa thuận của Tổng cục Dạy nghề về các kế hoạch giảng dạy, nội dung chương trình môn học cho các nghề riêng biệt của ngành, của địa phương.

3. Kiểm tra tình hình về kết quả công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề của các cơ sở sản xuất.

4. Tổ chức tổng kết và phổ biến kinh nghiệm tiên tiến.

Điều 24. — Các cơ sở sản xuất có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề ở cơ sở mình; cụ thể là:

1. Xây dựng kế hoạch dài hạn và hàng năm về công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề theo yêu cầu của sản xuất và hoàn thành tốt kế hoạch đó.

2. Thành lập bộ phận phụ trách hoặc cử cán bộ chuyên trách công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề theo quy định chung; lựa chọn và quyết định đội ngũ giáo viên chuyên trách và kiêm chức.

3. Trang bị cơ sở vật chất kỹ thuật cần thiết cho công tác giảng dạy, học tập.

4. Tổ chức biên soạn chương trình, nội dung bồi dưỡng chuyên đề.

5. Tổ chức các lớp đào tạo và bồi dưỡng nghề của cơ sở mình; trường hợp không đủ điều kiện mở lớp thì ký hợp đồng đào tạo, bồi dưỡng với trường dạy nghề Nhà nước hoặc với cơ sở sản xuất khác.

6. Quản lý quá trình giảng dạy, học tập, thi, kiểm tra, tổ chức tổng kết kinh nghiệm; báo cáo kết quả công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề với cơ quan quản lý dạy nghề cấp trên; cấp giấy chứng nhận, bằng tốt nghiệp cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng nghề sau khi được cấp trên duyệt.

7. Phối hợp với tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh cùng cấp để tiến hành công tác đào tạo và bồi dưỡng nghề, phong trào luyện tay nghề thi thợ giỏi.

Chương VIII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 25. — Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trên cơ sở quy chế này, các Bộ, các ngành, các địa phương, cần có quy định cụ thể để áp dụng thống nhất cho Bộ, Ngành, địa phương mình.

Những điều quy định trước đây trái với quy chế này đều bãi bỏ.

Điều 26. — Vụ trưởng vụ Dạy nghề và bồi dưỡng nghề có trách nhiệm giúp Tổng cục Trưởng Tổng cục Dạy nghề hướng dẫn các Bộ, Ngành, Ủy ban Nhân dân tỉnh,

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, các tổ chức phụ trách dạy nghề và bồi dưỡng nghề thực hiện quy chế này.

Tổng cục Trưởng Tổng cục Dạy nghề
HỒNG LONG

ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

QUYẾT ĐỊNH của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước số 403-QĐ ngày 4-9-1985 ban hành hai tiêu chuẩn Nhà nước.

CHỦ NHIỆM
ỦY BAN KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT NHÀ NƯỚC

Căn cứ nghị định số 141-HĐBT ngày 24-8-1982 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Điều lệ về công tác tiêu chuẩn hóa;

Xét đề nghị của Bộ Cơ khí và luyện kim trong công văn số 365-CL-KT2 ngày 29-3-1983,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.— Nay ban hành các tiêu chuẩn Việt Nam.

TCVN 4034 — 85 Máy Nông nghiệp. Cày chảo

TCVN 4035 — 85 Máy nông nghiệp. Chảo cày

Điều 2. — Các tiêu chuẩn trên ban hành để chính thức áp dụng có hiệu lực từ ngày 1-1-1987 và phải được nghiêm chỉnh chấp hành trong tất cả các ngành, các địa phương có liên quan.

K.T Chủ nhiệm
Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước
Phó Chủ nhiệm
ĐOÀN PHƯƠNG

LawSoft * Tel: +84-8-3845 6684 * www.ThuVienPhapLuat.com

VĂN PHÒNG HỘI ĐỒNG BỘ TRƯỞNG XUẤT BẢN
In tại Nhà máy in Tiến Bộ — Hà Nội